**TUẦN 19 (Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 19/01/2024)**

**Thứ Hai ngày 15 tháng 01 năm 2024**

**Tiết 2 TOÁN**

**Bài 37. Tiết 1: Phép nhân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết khái niệm ban đầu về phép nhân; đọc, viết phép nhân.

- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.

- Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.

**2. Phát triển năng lực**

- Qua hoạt động khám phá, hình thành phép nhân, vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Chăm chỉ, yêu thích học toán. Hợp tác giúp đỡ bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, , tivi chiếu nội dung bài.

- HS: Bộ ĐD học toán .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động – kết nối (3-5’)**  **\* Mục tiêu**: Giúp HS củng cố về phép cộng và làm quen các số hạng giống nhau trong phép tính cộng.  **\* Phương pháp**: Thực hành  **\* Cách tiến hành**: GV cho HS quan sát lên MH, chiếu MH các câu hỏi. HS thực hiện bằng bảng con  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. Khám phá (12-15’)**  **\* Mục tiêu**: Giúp HS nắm được khái niệm ban đầu về phép nhân (hình thành phép nhân từ tổng các số hạng bằng nhau); cách đọc, viết phép nhân; cách tính phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau; vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.  **\* Phương pháp**: Quan sát, thực hành  **\* Tổ chức hoạt động:**  a- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.4:  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV nêu: Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam. Phép cộng 2 + 2 + 2 = 6 ta thấy 2 được lấy 3 lần nên 2 + 2 + 2 = 6 có thể chuyển thành phép nhân: 2 x 3 = 6.  - GV viết phép nhân: 2 x 3 = 6.  - GV giới thiệu: dấu x.  b) GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự câu a viết được phép nhân 3 x 2 = 6.  c) Nhận xét:  2 x 3 = 2 + 2 + 2 = 6  3 x 2 = 3 + 3 = 6  - Kết quả phép tính 2 x 3 và 3 x 2 như thế nào với nhau?  - GV lấy ví dụ:  + Chuyển phép cộng 3 + 3 + 3 thành phép nhân?  + chuyển phép nhân 4 x 3 = 12 thành phép cộng?  - Nêu cách tính phép nhân dựa vào tổng các số hạng bằng nhau?  - GV chốt ý, tuyên dương.  **3. Thực hành - Luyện tập (15-17’)**  **\* Mục tiêu**: Giúp HS viết được phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân và ngược lại.  **\* Phương pháp**: Quan sát, thực hành  **\* Tổ chức hoạt động:**  Bài 1:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: câu a) Ta thực hiện phép cộng. Chuyển phép cộng thành phép nhân.  - Em muốn tìm số vào ô hỏi chấm làm cách nào?  Câu b) Từ phép nhân đã cho ta chuyển thành phép cộng các số hạng bằng nhau rối tính kết quả. Sau đó rút ra kết quả của phép nhân.  - HS làm bài vào vở.  - GV chốt -Nhận xét, tuyên dương.  Bài 2:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nhận ra số cá các bể của mỗi nhóm (tổng số các số hạng bằng nhau với số cá ở mỗi bể là một số hạng) tương ứng với phép nhân nào ghi ở các con mèo.  Chẳng hạn: 4+4+4+4+4= 20 tương ứng với phép nhân 4 x 5 = 20  - YC HS làm bài vào SGK.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chốt cách làm, nhận xét bài HS.  **4. Củng cố, dặn dò (1-2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép nhân và tính kết quả..  - Nhận xét giờ học. | -HS thực hiện  - 2-3 HS trả lời.  + Mỗi đĩa có 2 quả cam. Hỏi 3 đĩa như vậy có tất cả mấy quả cam?  + Phép tính: 2 + 2 + 2 = 6.  - HS lắng nghe  .  - HS đọc: Hai nhân ba bằng sáu.  - HS nhắc lại.  - HS đọc lại nhiều lần phép tính.  - HS trả lời: Bằng nhau 2 x 3 = 3 x 2 = 6  - HS trả lời: 3 x 3 = 9  - 1-2 HS trả lời: 4 + 4 + 4 = 12  - HS nêu: Để tính phép nhân ta chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  -Em đếm số lần các số hạng bằng nhau  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS nối phép nhân thích hợp với các bể cá tương ứng vào sgk  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**.....................................................................................

...................................................................................................................

**Tiết 7 TOÁN( bổ sung)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.**Kiến thức, kĩ năng**

- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.

- Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.

**2. Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận

**3. Phát triển phẩm chất**

- Cẩn thận, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy soi, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, KN( 2-3’)**  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” bảng nhân đã học.  - Hướng dẫn chơi trò chơi.  - GV đánh giá, khen HS  **2. HDHS làm bài tập(28-30’)**  **Bài 1**: **Số?**  Mục tiêu: Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS: Bài 1 có 2 phần a và b. Con cần thực hiện đúng phép tính và điền kết quả vào dấu chấm sau dấu bằng.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT  GV gọi tổ 1 nối tiếp lên bảng điền ý a  - Nhận xét.  - GV hướng dẫn HS ý b theo mẫu  Mẫu: 3 x 4 = 3 + 3 + 3 + 3 =12.  Vậy 3 x 4 = 12  - GV gọi HS nhận xét.  - Nhận xét, khen ngợi.  + Để tính được phép nhân ta có thể làm bằng cách nào ngoài thực hiện phép tính nhân ?  **Bài 2:** **Nối (theo mẫu)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn mẫu sau đó tổ chức thành trò chơi: *“Tiếp sức”*  Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 3 đội lên bảng điền. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng  **-** GV gọi HS nhận xét  - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.  + Để thực hiện được bài tập này chúng ta cần làm thế nào ?  **Bài 3: Số?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  + Nhìn vào hình vẽ, em có thể nêu được bài toán ?  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  **-** GV yêu cầu HS làm bài  - GV gọi HS lên soi bài, chữa bài.  **3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Thực hiện cả lớp.  **-** HS lắng nghe.  **-** HS đọc  - HS lắng nghe hướng dẫn  - HS làm bài vào vở  HS tổ 1 nối tiếp nhau lên bảng làm   |  |  | | --- | --- | | *3 + 3 + 3 + 3 = 12* | *3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15* | | *3 x 4 = 12* | *3 x 5 = 15* | | *3 + 3 + 3 = 9*  *3 x 3 = 9* | *3 x 3 x 3 x 3 x 3 x 3 = 18*  *3 x 6 = 18* |   - Lắng nghe.  - HS lên bảng làm bài.  3 x 7 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 21.  Vậy 3 x 7 = 21  3 x 8 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 24.  Vậy 3 x 8 = 24  - HS nhận xét  + Để tính được phép nhân đơn giản ta có thể dựa vào kết quả tổng các số hạng bằng nhau.  - 1 – 2 HS đọc  - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.  Description: [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 37: Phép nhân  + Ta cộng kết quả của các mặt xúc sắc kết quả bằng bao nhiêu ta nối với phép nhân tương ứng.  - HS đọc  + Mỗi chiếc quạt có 3 cánh. Hỏi 4 cái quạt tất cả bao nhiêu cánh ?  + có 4 chiếc quạt và mỗi chiếc quạt có 3 cánh.  + Tìm số cánh quạt trong 4 cái quạt  - HS làm bài vào vở  *Bài giải:*  *Số cánh quạt có tất cả là:*  *3 x 4 = 12 (cánh quạt)*  *Đáp số: 12 cánh quạt*  - Ghi nhớ. |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**………………………………………………………...

**Thứ Ba ngày 16 tháng 01 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 37. Tiết 2: Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố khái niệm ban đầu về phép nhân; chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau và ngược lại.

- Vận dụng vào giải bài toán thực tế.

**2. Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Chăm chỉ học tập.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy soi, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: Bộ ĐD học toán .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động – kết nối (3-5’)**  **\* Mục tiêu**: Giúp HS củng cố về phép cộng, phép trừ và làm quen dần với phép nhân.  **\* Phương pháp**: Thực hành  **\* Cách tiến hành**: GV cho HS quan sát lên MH. Chú Sóc nâu đang cố gắng nhặt những hạt dẻ để mang về tổ. Các em hãy giúp đỡ chú Sóc bằng cách trả lời đúng các câu hỏi nhé.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. Thực hành - Luyện tập (30-32’)**  **\* Mục tiêu**: Củng cố khái niệm ban đầu về phép nhân; chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau và ngược lại; dựa vào đó tính được các phép nhân đơn giản; vận dụng vào giải bài toán thực tế.  **\* Phương pháp**: Quan sát, thực hành  **\* Tổ chức hoạt động:**  Bài 1:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  a) Chuyển phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.  b) chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau.  - GV lấy thêm các ví dụ khác cho HS trả lời: +chuyển phép cộng sau thành phép nhân 3+3+3= 12….  - GV chốt cách làm. Nhận xét, tuyên dương HS.  Bài 2:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu:  Cho HS quan sát tranh, nêu bài toán rồi tìm phép nhân thích hợp với mỗi bài toán đó.  + Có 6 bàn học, mỗi bàn có 2 cái ghế. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái ghế?  + Thực hiện tương tự với các tranh còn lại.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  -GV chốt- Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS yêu cầu HS tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò (1-2’)**  - Nhận xét giờ học.  - Chuẩn bị bài sau. | -HS thực hiện  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  2+2+2+2+2=10 2 x 5 = 10  5 x 7= 35 5+5+5+5+5+5+5 = 35  - 1- 2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt từng tranh  + 2 x 6 = 12  - HS thực hiện trên phiếu BT.  +Tranh tìm sô bút chì màu: 6 x 3 = 18  + Tranh tìm số tai thỏ: 2 x 5 = 10  + Tranh tìm số cánh quạt: 4 x 4 = 16  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân.  8 x 2 = 8 + 8 = 16  3 x 6 = 3+3+3+3+3+3= 18  4 x 3 = 4+4+4 = 12  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - HS lắng nghe. |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................

**Tiết 4, 5 ĐẠO ĐỨC**

**Bài 8. Tiết 2: Bảo quản đồ dùng gia đình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.

**2. Phát triển năng lực**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV: Máy tính, tivi

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KĐ- KN(3-5’)**  **\* Mục tiêu**  - Kiểm tra kiến thức đã học  - Nêu việc làm để bảo quản đồ dùng trong gia đình?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **2. Luyện tập(28-30’)**  **\* Mục tiêu**  - Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.  **\* PP: quan sát, thảo luận**  **\* Tổ chức hoạt động**  **\* Bài 1: Bày tỏ ý kiến.**  - GV chiếu tranh /tr.12, YC thảo luận nhóm đôi, nhận xét hành động, việc làm của bạn là đúng hay chưa đúng trong việc bảo quản đồ dùng gia đình, giải thích Vì sao.  - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.  - GV chốt câu trả lời:  + Đồng tình với việc làm của bạn Minh (tranh 1) và bạn Hùng (tranh 4) vì bạn Minh biết giúp mẹ lau dọn nhà cửa, bạn Hùng giúp mẹ lau xe đạp. Việc làm của hai bạn thể hiện ý thức trách nhiệm, rèn luyện tính chăm chỉ, cẩn thận, ngăn nắp  + Không đồng tình với việc làm của bạn Hoa (tranh 2) vì khi phòng bật điều hòa mà mở cửa sẽ tốn điện, điều hòa nhanh hỏng, hình thành thói quen không tiết kiệm, thiếu ý thức trách nhiệm; và việc làm của hia chị em Lan (tranh 3) vì khi dúng gối để chơi đùa sẽ nhanh hỏng, khi rơi xuống nền nhà sẽ bị bẩn  - Nhận xét, tuyên dương.  **\*Bài 2: Đưa lời khuyên cho bạn**  - GV chiếu tranh tr.12-13,YC HS quan sát, mô tả hành động, việc làm của mỗi bạn trong từng tranh, đưa ra nhận xét về hành động việc làm của các bạn  - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh: Em sẽ khuyên bạn điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - GV KL: Chúng ta cần giữ gìn bảo quản đồ dùng trong gia đình. Không nên: Tắt, mở tivi liên tục sẽ làm hỏng tivi, vẽ lên ghế sẽ khiến ghế bị bẩn; đóng cửa mạnh khi ra vào sẽ làm cửa nhanh hỏng.  **Vận dụng:**  **\* Yêu cầu 1: Chia sẻ với bạn về việc em đã và sẽ làm để bảo quản đồ dùng gia đình**  - GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về việc em đã làm và sẽ làm để bảo quản đồ dùng gia đình  - Tổ chức cho HS chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Yêu cầu 2:**  + Cùng mọi người trong gia đình thực hiện bảo quản đồ dùng GĐ  + Quan sát cách bảo quản đồ dùng GĐ của người thân trong gia đình để đưa ra lời khuyên hợp lí cho mỗi người.  ***\*Thông điệp:***  - Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.40.  - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.  **3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | **-**  1 vài HS nêu.  - HS thảo luận theo cặp, thống nhất ý kiến  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS lắng nghe  - Hs thực hiện yêu cầu  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - Hs thực hiện yêu cầu  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS đọc,lơp đọc thầm  - HS nêu |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy**:

……………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 17 tháng 01 năm 2024**

**Tiết 2 TOÁN**

**Bài 38: Tiết 1: Thừa số, tích**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được thừa số và tích trong phép nhân.

- Tính được tích khi biết các thừa số của tích đó.

- Vận dụng vào giải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân.

**2. Phát triển năng lực**

- Qua hoạt động khám phá ( nhận biết thừa số, tích) và qua hoạt động vận dụng vào giải bài toán thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Yêu thích môn học.

- Biết đoàn kết và giúp đỡ bạn bè trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy soi, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: Bộ ĐD học toán .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động – kết nối (3-5’)**  **\* Mục tiêu**: Giúp HS củng cố về phép nhân, chuyển phép nhân thành phép cộng và ngược lại.  **\* Phương pháp**: Thực hành  **\* Cách tiến hành**: GV cho HS chơi TC “ Bắt bướm”, HS quan sát lên MH, trả lời các câu hỏi. HS thực hiện bằng bảng con  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. Khám phá (12-15’)**  **\* Mục tiêu**: Giúp HS nhận biết được thừa số và tích trong phép nhân; tính được tích khi biết các thừa số; **v**ận dụng vào giải bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.  **\* Phương pháp**: Quan sát, giải quyết vấn đề.  **\* Tổ chức hoạt động:**  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.7:  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV nêu: 3 và 5 gọi là thừa số, kết quả 15 gọi là tích; Phép tính 3 x 5 cũng gọi là tích.  - YCHS lấy thêm ví dụ về phép nhân, chỉ rõ các thành phần của phép nhân.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV lấy ví dụ: Cho hai thừa số: 6 và 2. Tính tích hai số đó.  + Bài cho biết gì?  + Bài YC làm gì?  + Để tính tích khi biết thừa số, ta làm như thế nào?  - GV chốt cách tính tích khi biết thừa số.  **3. Thực hành - Luyện tập (15-17’)**  **\* Mục tiêu**: Giúp HS giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân  **\* Phương pháp**: Quan sát, thực hành  **\* Tổ chức hoạt động:**  **Bài 1**:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng HS: Vận dụng khám phá. Nêu, viết được thừa số và tích của mỗi phép nhân đã cho vào ô có dấu “?” trong bảng.  - GV gọi HS nêu thừa số và tích của phép nhân 2 x 6 = 12.  - HS hoàn thành bảng trong phiếu BT.  - GV qua sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV chốt cách làm  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: a) Yêu cầu HS quan sát hình, nhận xét số chấm tròn ở mỗi tấm thẻ rồi nêu phép nhân thích hợp với mỗi nhóm hình.(theo mẫu ở nhóm hình A)  (B) 5 x4 = 20; (C) 3 x 5 = 15  - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát vở HS và giúp các em chưa làm được.  b) Sau khi HS nêu đúng phép nhân ở câu a, GV cho HS nêu viết số thích hợp vào ô có dấu “?” trong bảng.  - HS làm phiếu BT  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - HS trình bày trước lớp.  - GV chốt đáp án đúng.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **4. Củng cố, dặn dò (1-2’)**  - Em có cảm nhận gì về tiết học này?  - Lấy ví dụ về phép tính nhân, nêu thành phần của phép tính nhân.  - Nhận xét giờ học | -HS thực hiện  - 2-3 HS trả lời.  + Mỗi bể cá có 3 con cá. Hỏi 5 bể như vậy có bao nhiêu con cá?  + Phép tính: 3 x 5 = 15  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - HS chia sẻ:  + Cho hai thừa số: 6 và 2.  + Bài YC tính tích.  + Lấy 6 x 2.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - Thừa số 2 và 6. Tích là 12.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  + Thừa số 5 và 4. Tích là 20  + Thừa số 6 và 3. Tích là 18  + Thừa số 4 và 2. Tích là 8  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài.  - HS làm phiếu BT   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Phép nhân | (A) | (B) | (C) | | Thừa số | 2 | 5 | 3 | | Thừa số | 5 | 4 | 5 | | Tích | 10 | 20 | 15 |   - HS chia sẻ.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**

...........................................................................................................................

**Tiết 5 TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**Bài 18. Tiết 1: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống**

**của thực vật và động vật?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Thu thập được những thông tin việc làm của con người có thể bảo vệ và thay đổi môi trường sống của thực vật và đông vật.

- Giải thích vì sao phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

**2.Phát triển năng lực**

- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi của môi trường sống của thực vật và động vật

- Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

**3.Phát triển phẩm chất**

- Cùng chia sẻ với người xung quanh để thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KĐ-KN(3-5’)**  **\* Mục tiêu**:  Tạo hứng thú cho HS  Kiểm tra: Động vật sống ở đâu?  **\* Tổ chức hoạt động**  **-** GV cho HS hát bài Một con Vịt  +Nêu thay đôi môi trường sống của các con vật điều gì sẽ xảy ra?  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài.  **2.Hình thành kiến thức(30-32’)**  **\* Mục tiêu**  - Thu thập được những thông tin việc làm của con người có thể bảo vệ và thay đổi môi trường sống của thực vật và đông vật.  - Giải thích vì sao phải bảo vệ được môi trường sống của thực vật và động vật.  **\* PP:** qs, thảo luận nhóm  **\* Tổ chức hoạt động**  **a. Làm việc theo hình.**  - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.66. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi.  - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.  + Vì sao có sự khác nhau đó?  + Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của thực vật và động vật bị tàn phá?  - Nhận xét: Do con người xả rác, môi trường bị ô nhiễm… số lượng thực vật và động vật giảm sút, thậm chí có thể biến mất. Những việc làm nào ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật và động vật chúng ta sẽ tìm hiểu qua hoạt động 2 .  **b. Nêu những ảnh hưởng cụ thể.**  **-** YC HS quan sát hình trong sgk/tr.67. - Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách.  - GV hướng dẫn HS khai thác nội dung từng hình.  + Tác hại của những việc làm đó (hình 3,4,5,6) đến môi trường sống của thực vật và động vật?  - GV nhận xét  - Ngoài những việc làm trên còn có những việc làm nào ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật?  + Hậu quả của việc làm đó.  - GV nhận xét, bổ sung.  **3. Củng cố, dặn dò(1-2’)**  - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?  - Nhận xét tiết học. | - Cả lớp hát  -HS trả lời.  HS quan sát hình  - HS đọc.  - HS thực hiện  - HS chia sẻ kết quả.  - HS kể.  - Do con người xả rác.  - Số lượng thực vật và động vật giảm sút, thậm chí có thể biến mất.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - Hình 3: Xả rác gây ô nhiễm đất nước, nước không khí…  - Hình 4: Chặt phá rừng làm mất rừng, phá cây, mất nơi ở của các con vật và sinh vật.  - Hình 5: Sử dụng nhiều thuốc trừ sâu làm chết động vật, thực vật, ô nhiễm môi trường.  - Hình 6: Thải nước bẩn ra môi trường làm ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật.  - HS kể  - HS trả lời.  - HS trả lời. |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**

...........................................................................................................................

**Tiết 7 TOÁN( bổ sung)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tính được tích khi biết các thừa số. Gọi được tên các thành phần trong phép tính nhân.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác

**3. Phẩm chất**

-Rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, KN(2-3’)**  - GV cho HS hát.  **2. HDHS làm bài tập(28-30’)**  **Bài 1: Số?**  Mục tiêu: Nhớ được tên các thành phần có trong phép tính nhân.  - Gọi HS đọc YC bài.  + Bài yêu cầu làm gì ?  - GV hướng dẫn HS:  + Bảng có mấy hàng ?  + Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào ?  - Y/c HS làm VBT. 4 HS lên bảng điền  - Nhận xét, khen ngợi.  **Bài 2: Nối (theo mẫu)**  Mục tiêu: Tính được tích khi biết các thừa số và nối đúng kết quả. Từ phép tính nêu được các thành phần trong phép tính nhân  a) - Gọi HS đọc YC bài.  + Bài yêu cầu làm gì ?  - GV hướng dẫn mẫu trước.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo với bạn bên cạnh.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Bài tập này củng cố kiến thức gì ?  b) Số ?  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hướng dẫn trước. Từ các phéo tính ý a, các con ghi vào hàng phép nhân, sau đó phân tích các thành phần trong phép tính vào bảng.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo với bạn bên cạnh.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Số ?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài yêu cầu tìm gì ?  - GV gọi HS chữa bài làm  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**  - Nhận xét giờ học. | - HS hát tập thể  - HS đọc  + Điền số  - Nhiều HS trả lời:  a) + Bảng có 4 hàng  + Ta phải thực nhớ tên các thành phần trong phép tính nhân để điền đúng vào ô  - Thực hiện.  Đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Phép nhân | 3 x 5 = 15 | 2 x 5 = 10 | 4 x 2 = 8 | 6 x 3 = 18 | | Thừa số | 3 | 2 | 4 | 6 | | Thừa số | 5 | 5 | 2 | 3 | | Tích | 15 | 10 | 8 | 18 |   - HS đọc  - HS trả lời  - Quan sát mẫu  - HS làm bài, chữa bài  Description: [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 38: Thừa số, tích  + Tính được tích khi biết các thừa số và nối đúng kết quả.  - HS đọc yêu cầu  - Lắng nghe.  - Thực hiện.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Phép nhân | 5 x 3 = 15 | 2 x 5 = 10 | 2x 3= 6 | 3x 4= 12 | | Thừa số | 5 | 2 | 2 | 3 | | Thừa số | 3 | 5 | 3 | 4 | | Tích | 15 | 10 | 8 | 12 |   - Thực hiện.  + Từ các thừa số là 5, 4, 3, 2 và các tích là 8, 15.  + Hãy lập hai phép nhân thích hợp.  - HS đọc bài ở vở của mình, lớp lắng nghe nhận xét.  Đáp án: 4 x 2 = 8 ; 5 x 3 = 15  - Lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 18 tháng 01 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 38. Tiết 2: Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố ý nghĩa của phép nhân; nhận biết thừa số, tích của phép nhân.

- Tính được tích khi biết các thừa số.

- Vận dụng so sánh hai số. Giải bài toán liên quan đến phép nhân.

**2. Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập.

- Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy soi, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: Bộ ĐD học toán .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động – kết nối (2-3’)**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú, tâm thế tốt cho học sinh khi vào tiết học.  \* **Cách tổ chức:**  **-**  GV chiếu MH và HS hát theo bài hát: “ Bảng nhân hai”  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Thực hành - Luyện tập (30-32’)**  **\* Mục tiêu**: Củng cố ý nghĩa của phép nhân; nhận biết thừa số, tích của phép nhân; tính được tích khi biết các thừa số; vận dụng so sánh hai số; giải bài toán liên quan đến phép nhân.  **\* Phương pháp**: Quan sát, thực hành, so sánh, giải quyết vấn đề.  **\* Tổ chức hoạt động:**  Bài 1:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  Tính tích khi biết thừa số:  a) Hai thừa số là 2 và 4  b) Hai thừa số là 8 và 2  c) Hai thừa số là 4 và 5  - GV nêu:  + Muốn tính tích các thừa số ta làm thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  Bài 2:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: Để tính tích của hai thừa số 5 và 4, ta lấy 5 x 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20, vậy tích bằng 20, viết 20.  - GV gọi HS nêu tích của hai thừa số 2 và 3.  - Làm thế nào em tìm ra được tích?  - GV hướng dẫn tương tự với các thừa số: 2 và 5; 3 và 5.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS làm bài:  a) Cho HS quan sát tranh. Đọc đề bài toán. Phân tích theo cột.  - Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải.  b) HS đọc đề bài toán.  - HS quan sát tranh, phân tích theo từng hàng.  - Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải.  - Nhận xét kết quả của phần a và phần b, đánh giá bài HS.  Bài 4:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh điền dấu <, >, = thích hợp vào ô trống:  Tính tích khi biết thừa số:  ?  a) 2 x 4 4 x 2  ?  b) 2 x 4 7  ?  c) 4 x 2 9  - GV chốt: Muốn so sánh 2 vế trước hết em phải làm gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò (1-2’)**  - Nhận xét giờ học.  - Em có cảm nhận gì về tiết học này?  - Chuẩn bị bài học sau. | -HS hát  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  8 × 2 = 8 + 8 = 16  8 × 2 = 16  4 × 5 = 4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 20  4 × 5 = 20  - HS trả lời: Chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS trả lời: tích của 2 và 3 là 6  - Chuyển phép nhân 2 x 3 thành tổng các số hạng bằng nhau 2+2+2 và tính KQ.  - HS chia sẻ.  +Tích của 2 và 5 là 10  2 x 5 = 2+2+2+2+2= 10  + Tích của 3 và 5 là 15  3 x 5 = 3+3+3+3+3 = 15  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời: 5 x 3 = 15  - HS đọc đề.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS trả lời: 3 x 5 = 15  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - HS làm bài cá nhân.  =  >  <  - HS chia sẻ.  - HS trả lời: Em tính tích được kết quả em so sánh 2 vế.  -HS lắng nghe  - HS nêu |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**

...........................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 19 tháng 01 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 39. Tiết 1: Bảng nhân 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS hình thành được bảng nhân 2, biết đếm thêm 2 (cách đều 2).

- Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 2.

**2. Phát triển năng lực**

- Qua hoạt động khám phá kiến thức mới, giải các bài tập, bài toán có tình

huống thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Chăm chỉ, yêu thích học toán. Hợp tác giúp đỡ bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy soi, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: Bộ ĐD học toán .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động – kết nối (3-5’)**  **\* Mục tiêu**: Giúp HS củng cố về phép nhân, nhận biết thành phần của phép nhân.  **\* Phương pháp**: Thực hành  **\* Cách tiến hành**: GV cho HS chơi TC “ Gà con qua cầu”, HS quan sát lên MH, trả lời các câu hỏi. HS thực hiện bằng bảng con  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. Khám phá (12-15’)**  **\*Mục tiêu**: Giúp HS HS hình thành được bảng nhân 2; vận dụng vào tính nhẩm và giải các bài toán liên quan đến bảng nhân 2.  **\* Phương pháp**: Quan sát, giải quyết vấn đề.  **\* Tổ chức hoạt động:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.9:  - Giới thiệu các tấm bìa có 2 chấm tròn, lấy 1 tấm đính lên bảng. Chấm tròn được lấy 1 lần, ta viết: 2 x 1 = 2.  - Gọi học sinh đọc.  - 2 được lấy 2 lần, ta có: 2 x 2, gọi học sinh chuyển sang phép cộng để tính kết quả.  Vậy 2 x 2 = 4  - Tương tự: 2 được lấy mấy lần? Rồi viết kết quả để hình thành bảng nhân 2.  \*Nhận xét:  Thêm 2 vào kết quả 2 x 2 = 4 ta được kết quả của phép nhân 2 x 3 = 6  - Cho học sinh đọc bảng nhân, đọc thuộc.  **3. Thực hành - luyện tập (15-17’)**  **\* Mục tiêu**: Giúp HS tính nhẩm các phép tính (dựa vào bảng nhân); củng cố bảng nhân 2.  **\* Phương pháp**: Quan sát, thực hành, tính nhẩm.  **\* Tổ chức hoạt động:**  *Bài 1:***TC Trò chơi Đố bạn**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn học sinh vận dụng bảng nhân 2 vừa học để nêu kết quả cho Trò chơi: ***Đố bạn***. ( 1 bạn hỏi gọi 1 bạn trả lời. Nếu trả lời đúng thì được đố bạn khác.)  - Cùng học sinh nhận xét.  - Gọi học sinh đọc lại bảng nhân 2.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Bảng gồm mấy hàng? Gồm các hàng nào?  - Muốn tìm được tích ta làm phép tính gì? Thực hiện như thế nào?  - Y/c hs làm SGK. 1 Hs làm bảng phụ.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **4. Củng cố, dặn dò (1-2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Đọc thuộc lòng bảng nhân 2.  - Muốn điền được kết quả tích tiếp theo cộng thêm mấy?  - Nhận xét giờ học. | **-**HS thực hiện  - Quan sát. Theo dõi  - Đọc.  - 2 x 2= 2+2=4. vậy 2 x 2=4.  - Theo dõi, tính, nêu kết quả.  - Đọc, học thuộc bảng nhân 2.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - Hs đọc thuộc bảng nhân 2.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe. Tham gia chơi trò chơi.  - HS nêu.  - Hs đọc bảng nhân 2.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**.....................................................................................

....................................................................................................................

**Tiết 4 TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**Bài 18. Tiết 2: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống**

**của động vật và thực vật?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thu thập được những thông tin việc làm của con người có thể bảo vệ và thay đổi môi trường sống của thực vật và đông vật.

- Giải thích vì sao phải bảo vệ được môi trường sống của thực vật và động vật.

**2. Phát triển năng lực**

- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi của môi trường sống của thực vật và động vật

- Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Cùng chia sẻ với người xung quanh để thực hiện.

- Yêu quý thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KĐ-KN(3-5’)**  **\* Mục tiêu**:  Tạo hứng thú cho HS  **\* Tổ chức hoạt động**  **-** GV cho HS hát bài Em yêu cây xanh  +Nêu những việc làm ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật?  + Hậu quả của việc làm đó.  + GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài.  **2.Hình thành kiến thức(28-30’)**  **\* Mục tiêu**  - Thu thập được những thông tin việc làm của con người có thể bảo vệ và thay đổi môi trường sống của thực vật và đông vật.  - Giải thích vì sao phải bảo vệ được môi trường sống của thực vật và động vật.  **\* PP:** quan sát, thảo luận  **\* Tổ chức hoạt động**  **a. Nêu những lợi ích cụ thể.**  **-** YC HS quan sát hình trong sgk/tr.68. - Cho HS đọc câu hỏi trong sgk/tr.68.  - GV hướng dẫn HS khai thác nội dung từng hình.  - YC hoạt động nhóm đôi, thảo luận.  + Kể tên những việc làm trong tranh?  + Những việc làm đó mang lại những lợi ích gì cho thực vật và động vật?.  - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.  - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS  - Ngoài những việc làm trên còn có những việc làm nào đem lại lợi ích đến môi trường sống của động vật và thực vật?  + Lợi ích của việc làm đó.  - GV nhận xét, bổ sung: Những việc làm đó có thể bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.  **b. Hoàn thành sơ đồ.**  **-**YC HS quan sát sơ đồ trong sgk/tr.69. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách.  - GV phát sơ đồ cho 3 tổ thảo luận  \*Bước 1: Phát bảng nhóm có vẽ sơ đồ.  \*Bước 2: YC HS hoàn thành vào bảng nhóm.  \*Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  +Việc làm có lợi: Chăn sóc và bảo vệ cây, vớt rác ở sông hồ, để rác đúng nơi quy định.  + Việc làm gây hại: Chặt phá rừng, sử dụng phân hóa học, lấp ao hồ.  - GV cho HS điền thêm một số việc làm có lợi và việc làm gây hại.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**  - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát  -HS trả lời.  - HS quan sát  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS hoạt động nhóm đôi.  - Trồng rừng, nhặt rác, bảo vệ động vật hoan dã, xử lý rác thải.  - Hình 7: Thêm nhiều cây xanh, đất đai không xói mòn, tạo nơi ở cho các loài vật.  - Hình 8: Hạn chế ô nhiễm,  - Hình 9: Duy trì đa dạng của các loài động vật, đảm bảo cân bằng trong tự nhiên.  - Hình 10: Giảm ô nhiễm môi trường.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại kết quả đúng  - HS trả lời.  - HS trả lời. |

**\*Điều chỉnh sau giờ học:**

……………………………………………………………………………………